

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2021/DS-ST

Ngày 30-9-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hữu Bằng
2. Ông Trương Ngọc Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 443/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố M 1, phường Th, thị xã H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Phan Văn Th, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Bà Trần Thị Th, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Đồng địa chỉ: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Năm 2019, bà Trần Thị H có cho vợ chồng ông Phan Văn Th và bà Trần Thị Th mượn tổng cộng số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng), cụ thể: ngày 17/7/2019 ông Th viết, ký giấy mượn tiền 50.000.000đồng, ngày 06/9/2019 (âm lịch) mượn tiếp 30.000.000đồng bà Th viết và ký giấy mượn tiền, thời hạn trả tiền là ngày 16/9/2019 (âm lịch); ngày 19/9/2019 (âm lịch) bà Th viết giấy mượn tiền 30.000.000đồng, thời hạn trả tiền là ngày 06/10/2019 (âm lịch), các lần mượn tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất. Khi đến thời hạn trả tiền, bà H đến đòi

nhều lần nhưng vợ chồng ông Th, bà Th không trả. Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu vợ chồng ông Th bà Th trả cho bà 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H rút yêu cầu 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đối với giấy mượn tiền ngày 19/9/2019 (âm lịch), chỉ yêu cầu vợ chồng bà Th, ông Th trả cho bà 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

- Theo lời khai của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng bà Trần Thị Th và ông Phan Văn Th đồng trình bày:

Ngày 17/7/2019 (âm lịch), vợ chồng bà có vay của bà Trần Thị H 50.000.000đồng, ngày 06/9/2019 (âm lịch) vay tiếp 30.000.000đồng, thời hạn trả tiền là ngày 16/9/2019 (âm lịch), tổng cộng 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), hai bên thoả thuận lãi suất bằng lời nói là 2000đồng/1triệu/ngày, vợ chồng bà Th, ông Th đã trả tiền lãi cho bà H được 36.000.000đồng nhưng do tin tưởng bà H là bạn nên không ghi giấy tờ gì về việc trả tiền lãi cho bà H. Do đó, vợ chồng bà Th, ông Th không tranh chấp đối với số tiền lãi mà vợ chồng bà đã trả cho bà H. Vợ chồng bà Th, ông Th chỉ thừa nhận hiện nay vợ chồng ông bà còn nợ bà H 80.000.000đồng, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên vợ chồng bà xin trả dần số tiền trên cho bà H mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Đối với giấy mượn tiền ngày 19/9/2019(âm lịch) số tiền 30.000.000đồng thì vợ chồng bà Th, ông Th không thừa nhận vì vợ chồng bà không mượn và cũng không ký vào giấy mượn tiền này, vợ chồng bà Th, ông Th không yêu cầu giám định.

Sau đó, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2021, bà Th thừa nhận ngày 19/9/2019 (âm lịch) bà có mượn bà H 30.000.000đồng để làm ăn phát triển kinh tế chung của gia đình, chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 19/9/2019 (âm lịch) đúng là của bà. Tuy nhiên, bà Th cho rằng đã trả số tiền này cho bà H xong, các chứng cứ trả số tiền thì bà Th không có để cung cấp cho Tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử đã vi phạm quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần hai tại phiên tòa không có lý do nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 288, 463, 465, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với yêu cầu buộc vợ chồng ông Phan Văn Th bà Trần Thị Th trả số tiền 30.000.000đ (ba chục triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 19/9/2019 (âm lịch).

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, buộc vợ chồng ông Phan Văn Th bà Trần Thị Th phải liên đới trả cho bà Trần Thị H số tiền 80.000.000đ (tám chục triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Phan Văn Th bà Trần Thị Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường H, thị xã H, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho vợ chồng ông Phan Văn Th, bà Trần Thị Th nhưng tại phiên tòa hôm nay vợ chồng bà Th, ông Th vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt vợ chồng ông Phan Văn Th bà Trần Thị Th.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Năm 2019, bà Trần Thị H cho vợ chồng ông Phan Văn Th bà Trần Thị Th vay 03 lần tiền tổng cộng 110.000.000 đồng nhưng không thoả thuận lãi suất, cụ thể: ngày 17/7/2019 vay 50.000.000đồng; ngày 06/9/2019 (âm lịch) vay 30.000.000 đồng thời hạn trả là ngày 16/9/2019 (âm lịch); ngày 19/9/2019 (âm lịch) vay 30.000.000đồng, thời hạn trả là ngày 06/10/2019 (âm lịch). Do vợ chồng ông Th bà Th không trả tiền nên phát sinh tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện vợ chồng ông Th bà Th đối với số tiền 30.000.000đ (ba chục triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 19/9/2019 (âm lịch), việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Bà H chỉ yêu cầu vợ chồng ông Phan Văn Th bà Trần Thị Th trả cho bà H số tiền 80.000.000đồng theo giấy nợ ngày 17/7/2019 và giấy mượn tiền ngày 06/9/2019 (âm lịch), không yêu cầu tính lãi suất. Vợ chồng ông Th bà Th thừa nhận có mượn tiền, hiện tại còn nợ bà H 80.000.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được bà H chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định việc vợ chồng ông Phan Văn Th bà Trần Thị Th có vay và còn nợ bà H số tiền 80.000.000đồng là có thật và đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét buộc vợ chồng bà Th ông Th trả cho bà H số tiền 80.000.0000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn không tranh chấp về lãi suất; tại phiên toà nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên toà về việc giải quyết vụ án là có cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên vợ chồng ông Phan Văn Th bà Trần Thị Th phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H. Buộc vợ chồng ông Phan Văn Th, bà Trần Thị Th trả cho bà Trần Thị H 80.000.000đ (Tám chục triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Trần Thị H yêu cầu vợ chồng bà Trần Thị Th ông Phan Văn Th trả số tiền 30.000.000đồng theo giấy mượn tiền ngày 19/9/2019 (âm lịch), nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Phan Văn Th bà Trần Thị Th phải chịu 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho bà Trần Thị H 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000338 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Bích